

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

V, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thượng Q, thị trấn Hà T, huyện Hà T, tỉnh Thanh H

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Kim B, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn Thần T, xã Gia T, huyện V, tỉnh N

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thượng Q, thị trấn Hà T, huyện Hà T, tỉnh Thanh H

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Kim B, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn Thần T, xã Gia T, huyện V, tỉnh N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

2.1 Về quan hệ con chung: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Kim B cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung: là cháu Nguyễn Kim B, sinh ngày 17/01/2008 và cháu Nguyễn Kim P, sinh ngày 17/01/2008; hiện nay hai cháu đang ở với chị L. Chị L anh B

thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu B và cháu P cho chị Đặng Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Kim B và cháu Nguyễn Kim P đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Kim B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Sau khi ly hôn, ng-ời không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai đ-ợc cản trở.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Kim B cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy về tài sản chung, công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết

2.3 Về án phí: Chị Đặng Thị L phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Đặng Thị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2021/0004119 ngày 12/12/2022.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã Hà P, huyện Hà T, tỉnh Thanh H;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành